

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-PT

Ngày 08-6-2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 05/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 71/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Đức M; sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là Ông Hoàng Đức M trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 24-9-2002 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng khi ông bị bệnh tai biến, không đi lại được, mắt mờ không nhìn rõ thì bà N bỏ đi, không trông nom, chăm sóc ông, ông đã nhiều lần điện thoại thuyết phục bà N quay về chăm sóc ông lúc bị bệnh, nhưng bà N đưa ra nhiều lý do, kiên quyết không chịu về. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn nhất trí với lời khai của Ông M. Bà và Ông M kết hôn năm 2002. Sau khi kết hôn, bà chuyển về ở với gia đình và con cái ông M, đến năm 2003 thì bà bị con cái Ông M đuổi đi. Khi đó, bà đã gả chồng cho con gái riêng của bà ở thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh N và bà đã bán nhà đất của bà ở xã Y, huyện Y, tỉnh N, khi bị đuổi đi, bà đến ở nhờ nhà con gái và con rể, Ông M cũng đi theo. Bà và Ông M sống tại nhà con rể từ năm 2003 đến năm 2014, thì bà và Ông M lại chuyển về nhà Ông M ở thôn Đ, xã Y sinh sống. Thời gian gần đây giữa bà và các con Ông M xảy ra bất hòa, nên bà lại về nhà con gái ở. Về tình cảm, bà hoàn toàn nhất trí ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và Ông M không có con chung.

Về cấp dưỡng sau ly hôn: Sau khi, bà kết hôn với ông M, bà có thời gian chung sống, chăm sóc sức khỏe cho Ông M nhưng lại bị con cái nhà Ông M ngược đãi. Bà phải đưa Ông M đi nơi khác sinh sống, mà không nhờ cậy bất cứ điều gì từ gia đình, con cái Ông M. Về phía Ông M chỉ có tiền lương bệnh binh là 2.700.000 đồng/tháng. Để duy trì được cuộc sống của hai vợ chồng, bà phải đi làm giúp việc thêm, thu nhập bình quân mỗi tháng được từ 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng. Nay ly hôn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông M phải cấp dưỡng sau ly hôn cho bà theo quy định của pháp luật, để bà có thêm khoản kinh tế, lo cho tuổi già và Ông M phải trả nghĩa cho bà, về công lao bà chăm sóc ông M, trong thời gian vợ chồng chung sống.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa Ông Hoàng Đức M và bà Nguyễn Thị N.

2. Bác yêu cầu của bà N về việc yêu cầu Tòa án buộc Ông M phải cấp dưỡng sau ly hôn cho bà theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18-3-2020 bà Nguyễn Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây: Bà vẫn còn tình cảm với Ông Hoàng Đức M nên không nhất ly hôn. Về cấp dưỡng giữa vợ chồng: Ông M phải cấp dưỡng cho bà theo quy định của pháp luật. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho bà được hưởng chế độ tiền tuất khi Ông M chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bà N chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu hồ sơ vụ án không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà N kháng cáo không nhất trí ly hôn với Ông M và kháng cáo Ông M phải cấp dưỡng cho bà. Sau khi ly hôn, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm ông Hoàng Đức M đã chết, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 311, điểm a khoản 1 Điều 217, điểm a khoản 1 Điều 289 BLTTDS, Điều 655 Bộ luật dân sự năm 2015 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình giữa Ông Hoàng Đức M và bà Nguyễn Thị N.

[2] Về việc bà N kháng cáo đề nghị giải quyết chế độ tuất cho bà sau khi Ông M chết, xét thấy việc giải quyết chế độ tuất cho bà N không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị N, số tiền bà N đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm được hoàn lại.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 217, điểm a khoản 1 Điều 289, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 655 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy và đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải nộp, hoàn lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà N đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001385 ngày 18-3-2020 của Chi cục thi hành án huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông M.

4. Án phí cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Miễn cho bà N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Thị Thu